

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 70/2023/HS- ST
Ngày 15/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

*** Tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng:**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiền.

2. Ông Hà Huy Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Lê Nhung– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến- Kiểm sát viên.

Thành phần những người tham gia tố tụng tại điểm cầu trung tâm:

- Người chứng kiến:

+Ông Vũ Văn L, sinh năm 1959; nơi cư trú: Thôn L2, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

+Ông Lê Hồng P, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn L2, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

*** Tại điểm cầu thành phần nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng gồm:**

- Những người tiến hành tố tụng:

Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng tham gia hỗ trợ: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia hỗ trợ: Ông Nguyễn Viết Huân

- Người tham gia tố tụng: Bị cáo Phạm Văn Ph

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Cán bộ, chiến sỹ Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng: Ông Nguyễn Hồng Giang.

Ngày 15/8/2023, tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình và tại điểm cầu thành phần - Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số

77/2023/TLST- HS ngày 28 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2023/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 7 năm 2023 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 06/2023/TB-TA, ngày 07 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Phạm Văn Ph, sinh năm 1993 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn H1, xã Th, huyện H2, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Ph2, sinh năm 1969 và bà Phạm Thị B, sinh năm 1975; vợ Nguyễn Thị H2, sinh năm 1998 và có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 03/6/2023 đến ngày 06/6/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng (*có mặt tại phiên tòa tại điểm cầu thành phần*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 03/6/2023, Tổ công tác thuộc Công an huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình phối hợp với Công an xã Đ1 đang làm nhiệm vụ trên Trục Quốc lộ 10, thuộc khu vực thôn L2, xã Đ1, huyện Đ2, Thái Bình thì phát hiện Phạm Văn Ph đang đứng ở mé đường bên trái, vị trí cách cầu An Lễ 30 mét, thuộc địa bàn Đông Hưng theo hướng Đông Hưng đi thành phố Thái Bình, có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra người Phong. Trước sự chứng kiến của ông Vũ Văn L và ông Lê Hồng P, Ph đã tự nguyện lấy ở túi quần bên trái, phía trước đang mặc giao nộp cho tổ công tác 02 túi nilon gồm: 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ, bên trong chứa 20 viên nén màu xanh; 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng. Ph khai 20 viên nén màu xanh là ma túy tổng hợp và chất dạng tinh thể màu trắng là Ketamin. Ph mang số ma túy trên, mục đích để bán cho người sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong túi nilon có chứa 20 viên nén màu xanh vào 01 phong bì đánh ký hiệu là M1 và niêm phong túi nilon có chứa chất dạng tinh thể màu trắng vào 01 phong bì đánh ký hiệu là M2; đồng thời yêu cầu những người có liên quan ký, viết họ tên xác nhận và tiến hành lập các biên bản theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa. Ph khai nhận: Phong sử dụng ma túy từ năm 2017. Khoảng cuối tháng 5 năm 2023 (Ph không nhớ rõ thời gian cụ thể), do kinh tế khó khăn, Ph nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại để kiếm lời và vừa có ma túy để sử dụng, vừa có tiền tiêu xài. Thời điểm này, Ph nghe bạn bè nói ở khu vực cầu Triều Dương phía tỉnh Thái Bình có 01 nam thanh niên khoảng 25 tuổi, cao khoảng 1m67, to béo bán ma túy ở ven đường Quốc lộ vào buổi tối. Ph đã thuê Taxi của người không quen biết đến địa điểm trên, Ph xuống xe, đi bộ khoảng 100 mét thì gặp người đàn ông như mô tả trên, Ph lại gần hỏi “Anh có ma túy không thì bán cho em”, người này hỏi “Mua gì”, Phong trả lời “mua 20

viên Kẹo và 04 chỉ Ke”, người bán ma túy nói giá 9.400.000 đồng. Phong đưa tiền và nhận ma túy mang về.

Khoảng 22 giờ ngày 02/6/2023, Ph đến quán Bar Icloud ở thành phố Thái Bình uống rượu, tại đây, Ph gặp người đàn ông khoảng 35 tuổi, không quen biết. Hai người ngồi gần nhau nói chuyện nên người đàn ông đã giới thiệu tên, địa chỉ ở xã Đ1, thuộc huyện Đ2, gần Ngã tư Gia lễ, nhưng do Ph uống nhiều rượu nên sau đó đã quên tên của người đó. Khi nói chuyện với nhau, Ph có hỏi “Anh có dùng ma túy không thì em bán cho”, người đó hỏi lại “Có Ke và Kẹo không”, muốn mua để ngày mai có bạn ở Hà Nội về. Ph nói “Em chỉ có 20 viên kẹo và 04 chỉ Ke, bán với giá 2.000.000 đồng/01 chỉ Ke và 200.000 đồng/01 viên Kẹo”, người này đồng ý và hẹn Ph mang số ma túy Ke và Kẹo trên đến khu vực đường Quốc Lộ 10 thuộc xã Đ1, gần Ngã tư Gia Lễ giao vào khoảng 15 giờ ngày 03/6/2023, người đó đứng ở bên trái đường theo chiều Đông Hưng đi thành phố Thái Bình. Theo đúng hai bên đã thỏa thuận về thời gian, địa điểm và số lượng ma túy cần mua bán. Chiều ngày 03/6/2023, Ph thuê Taxi của người không quen biết đi từ nhà mang ma túy xuống bán tại địa điểm đã hẹn trên nhưng khi đang đứng chờ người mua đến để giao ma túy và nhận tiền thì bị Công an huyện Đông Hưng phát hiện bắt giữ như đã nêu ở trên.

Kết luận giám định số 839/KL-KTHS(KT) ngày 05/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu M1 thu giữ của Phong gửi giám định là ma túy; loại MDMA, có khối lượng là 7,1650 gam (*Bảy phẩy một nghìn sáu trăm năm mươi gam*). Mẫu M2 thu giữ của Phong gửi giám định là ma túy; loại Ketamine, có khối lượng là 11,9034 (*Mười một phẩy chín nghìn không trăm ba mươi tư gam*).

- Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố. Bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng.

- Lời khai của người chứng kiến là ông Vũ Văn L và ông Lê Hồng P trong quá trình điều tra thể hiện: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 03/6/2023, tại Trục Quốc lộ 10, thuộc khu vực thôn L2, xã Đ1, huyện Đ2, Thái Bình, ông L và ông P đã chứng kiến việc Công an huyện Đông Hưng và Công an xã Đông Xuân thu giữ tại túi quần bên trái phía trước Phạm Văn Ph đang mặc 02 túi nilon gồm: 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ, bên trong chứa 20 viên nén màu xanh; 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng. Ph khai là ma túy tổng hợp và ma túy Ketamin, Ph mang theo mục đích để bán cho người sử dụng nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng Công an bắt giữ.

Bản cáo trạng số 75/CT-VKSĐH ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng truy tố bị cáo Phạm Văn Ph về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn Ph theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm p khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 08 năm 09 tháng tù đến 09 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 03/6/2023.

Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15. 000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của Phạm Văn Ph được hoàn lại sau giám định, niêm phong trong 02 phong bì số 839/KL-KTHS(KT) ngày 05/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Đông Hưng lập hồi 16 giờ 10 phút ngày 03/6/2023; Sơ đồ xác định hiện trường; biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, bản ảnh vật chứng; Lời khai của người chứng kiến là ông Vũ Văn L và ông Lê Hồng P; Bản kết luận giám định số 839/KL-KTHS(KT) ngày 05/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Phạm Văn Ph là người đã thành niên, có nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do

mình thực hiện, nhưng Ph vẫn cố ý tàng trữ trái phép trên người 02 chất ma túy, gồm loại MDMA, có khối lượng là 7,1650 gam (*Bảy phẩy một nghìn sáu trăm năm mươi gam*); loại Ketamine, có khối lượng là 11,9034 (*Mười một phẩy chín nghìn không trăm ba mươi tư gam*). Mục đích tàng trữ để bán cho người mua đã hẹn Ph từ trước để lấy tiền tiêu xài cá nhân và có tiền sử dụng ma túy cho bản thân, nhưng chưa gặp được người đó để giao ma túy và nhận tiền thì bị Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang.

02 chất ma túy gồm MDMA và Ketamine mà Ph mua bán trái phép, không được quy định trong cùng một điểm thuộc các khoản của Điều 251 Bộ luật Hình sự. Việc tính tổng khối lượng 02 chất ma túy theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, cách tính như sau: Với khối lượng của 02 chất ma túy trên, trong đó có 01 chất ma túy có khối lượng quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự thì xác định tổng khối lượng của hai chất ma túy được tính như sau: Chất MDMA có khối lượng 7,1650 gam so mức tối thiểu là 30 gam quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự = 23,85%; Ketamine có khối lượng 11,9034 gam so mức tối thiểu là 100 gam quy định tại điểm e khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự = 11,9%. Tổng tỉ lệ phần trăm của 02 chất ma túy trên (so với mức tối thiểu của khối lượng ma túy quy định tại điểm b và điểm e khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự) = 35,75%.

Hành vi nêu trên của Phạm Văn Phong đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

h) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 500 gam đến dưới 01 kilôgam;

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

...

n) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam;

o) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 100 mililit đến dưới 250 mililit;

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;

q) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

...

b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;

...

e) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 100 gam đến dưới 300 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, là nguyên nhân làm phát sinh và gia tăng các loại tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội. Hậu quả mà bị cáo gây ra phải chịu sự trừng trị của pháp luật, đây là bài học cho bị cáo và những người mắc nghiện ma túy, phạm các tội về ma túy.

[4] Khi quyết định hình phạt, xét thấy:

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Trong quá trình tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử quyết định mức án tương xứng để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và để giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để bán cho người khác kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về những vấn đề có liên quan trong vụ án:

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được người bán ma túy cho Phong là ai, do đó không có căn cứ để điều tra, xử lý.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng làm việc với ông Phạm văn A, sinh năm 1993 là chủ quán Icloud có địa chỉ tại Lô 6, đường Nguyễn Văn Năng, tổ 12, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình cho biết: Cơ sở có lắp Camera an ninh chủ yếu soi chiếu lúc quán nghỉ để đề phòng trộm cắp. Khi quán hoạt động, để đảm bảo riêng tư cho khách thì trong quán hoàn toàn không sử dụng Camera. Do vậy, không có cơ sở điều tra đối với người đã hẹn mua ma túy của Ph.

- Rà soát Camera an ninh tại khu vực nơi Ph đứng chờ người mua ma túy thì xung quanh khu vực trên không có Camera an ninh nên không xác định được chiếc xe Taxi đã chở Ph đến điểm hẹn bán ma túy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Ph phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm p khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Ph 08 năm 09 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 03/6/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn Ph 15.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của Phạm Văn Ph được hoàn lại sau giám định, niêm phong trong 02 phong bì số 839/KL-KTHS(KT) ngày 05/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(Vật chứng trên đã được bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 27/7/2023).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Phạm Văn Ph phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND H.Đông Hưng;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS H.Đông Hưng;
- Công an H.Đông Hưng;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, cơ quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Kiên Trung

